

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO CÔNG CHỨC**  
**KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**KHỐI ĐẢNG, MẶT TRẬN VÀ ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, NĂM 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số 2250-QĐ/TU, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

| TTSBD | HỌ VÀ TÊN             | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Vị trí việc làm sau tuyển dụng                                                                            | Đơn vị dự tuyển                   | Điểm phỏng vấn (Vòng 2) | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Kết quả kỳ tuyển dụng | Ghi chú                           |
|-------|-----------------------|-----------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------|--------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------|
| 1 01  | Nguyễn Thái An        | Nữ        | 16/10/1994          | Chuyên viên tham mưu công tác tổ chức, cán bộ, Ban Tổ chức - Kiểm tra                                     | Liên đoàn Lao động tỉnh           | 97,5                    |              | 97,5      | Trúng tuyển           |                                   |
| 2 02  | Đoàn Ngọc Thúy Anh    | Nữ        | 15/10/1991          | Chuyên viên tham mưu về nghiệp vụ quỹ HTND thuộc Ban Kinh tế- Xã hội                                      | Hội Nông dân tỉnh                 | 85                      |              | 85        | Trúng tuyển           |                                   |
| 3 04  | Trần Trọng Đắc        | Nam       | 23/8/1984           | Chuyên viên Nghiên cứu, tổng hợp, Văn phòng Huyện ủy (VT2)                                                | Huyện ủy Quảng Ninh               | 85,5                    |              | 85,5      | Trúng tuyển           |                                   |
| 4 05  | Nguyễn Tiến Đạt       | Nam       | 20/6/1979           | Chuyên viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện                                                        | Cơ quan UBMTTQVN huyện Quảng Ninh | 96,5                    |              | 96,5      | Trúng tuyển           |                                   |
| 5 06  | Nguyễn Anh Dũng       | Nam       | 06/11/1977          | Chuyên viên theo dõi công tác Bảo vệ chính trị nội bộ và công tác chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Huyện ủy | Huyện ủy Lệ Thủy                  | 85                      | 2,5          | 87,5      | Trúng tuyển           | Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự |
| 6 07  | Nguyễn Thị Thùy Dương | Nữ        | 20/11/1990          | Chuyên viên tham mưu tổng hợp, Ban Dân vận Huyện ủy                                                       | Huyện ủy Tuyên Hóa                | 80                      |              | 80        | Trúng tuyển           |                                   |
| 7 08  | Nguyễn Thị Thùy Dương | Nữ        | 10/8/1986           | Chuyên viên Nghiên cứu, tổng hợp, Văn phòng Huyện ủy (VT1)                                                | Huyện ủy Quảng Ninh               | 90,5                    |              | 90,5      | Trúng tuyển           |                                   |

| TTSBD |    | HỌ VÀ TÊN                    | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Vị trí việc làm sau tuyển dụng                                               | Đơn vị dự tuyển              | Điểm phỏng vấn (Vòng 2) | Điểm ưu tiên | Tổng điểm    | Kết quả kỳ tuyển dụng | Ghi chú |
|-------|----|------------------------------|-----------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------|--------------|--------------|-----------------------|---------|
| 8     | 09 | Phan Thị Thùy <b>Dương</b>   | Nữ        | 20/4/1983           | Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ Cơ quan Huyện ủy                               | Huyện ủy Bồ Trách            | 90                      |              | <b>90</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 9     | 10 | Trần Thị Hương <b>Giang</b>  | Nữ        | 09/02/1981          | Chuyên viên tham mưu công tác văn thư, lưu trữ, Văn phòng                    | Liên đoàn Lao động tỉnh      | 90                      |              | <b>90</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 10    | 12 | Hoàng Thị Việt <b>Hà</b>     | Nữ        | 03/5/1982           | Chuyên viên tham mưu phòng Tổng hợp & CSCB                                   | Ban Tổ chức Tỉnh ủy          | 80                      |              | <b>80</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 11    | 13 | Nguyễn Thị Thu <b>Hà</b>     | Nữ        | 13/01/1985          | Chuyên viên Nghiên cứu, tổng hợp (VT3)                                       | Văn phòng Tỉnh ủy            | 86,5                    |              | <b>86,5</b>  | Trúng tuyển           |         |
| 12    | 14 | Bùi Thị <b>Hải</b>           | Nữ        | 02/9/1988           | Chuyên viên Văn phòng chung khối mặt trận, đoàn thể cấp huyện                | Cơ quan MTTQVN huyện Lệ Thủy | 97,5                    |              | <b>97,5</b>  | Trúng tuyển           |         |
| 13    | 15 | Nguyễn Thị Thanh <b>Hằng</b> | Nữ        | 20/3/1990           | Chuyên viên tham mưu công tác Tổ chức xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Huyện ủy    | Huyện ủy Quảng Ninh          | 85                      |              | <b>85</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 14    | 16 | Lê Thị Thu <b>Hiền</b>       | Nữ        | 28/02/1987          | Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ, thủ quỹ, Văn phòng Huyện ủy                   | Huyện ủy Lệ Thủy             | 95                      |              | <b>95</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 15    | 17 | Hoàng Thị <b>Hiền</b>        | Nữ        | 20/12/1989          | Chuyên viên thống kê, tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên, Ban Tổ chức | Thành ủy Đồng Hới            | 80                      |              | <b>80</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 16    | 18 | Nguyễn Thị <b>Hiền</b>       | Nữ        | 10/9/1990           | Chuyên viên tham mưu công tác tuyên truyền và dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo | Thành ủy Đồng Hới            | 54.25                   |              | <b>54.25</b> | Trúng tuyển           |         |
| 17    | 19 | Đinh Thị Bích <b>Hiếu</b>    | Nữ        | 28/02/1989          | Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ; Thủ quỹ, VPHU                                 | Huyện ủy Minh Hóa            | 85                      |              | <b>85</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 18    | 20 | Trần Thị Ngân <b>Hoa</b>     | Nữ        | 22/01/1980          | Chuyên viên tham mưu công tác Văn phòng, Tuyên giáo, tổng hợp                | Hội LHPN huyện Quảng Trạch   | 87                      |              | <b>87</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 19    | 22 | Trần Thị <b>Hóa</b>          | Nữ        | 25/12/1980          | Chuyên viên tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng                        | Ban Nội chính Tỉnh ủy        | 91,5                    |              | <b>91,5</b>  | Trúng tuyển           |         |

| TTS | BD | HỌ VÀ TÊN             | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Vị trí việc làm sau tuyển dụng                                                                                  | Đơn vị dự tuyển                    | Điểm phỏng vấn (Vòng 2) | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Kết quả kỳ tuyển dụng | Ghi chú |
|-----|----|-----------------------|-----------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------|--------------|-----------|-----------------------|---------|
| 20  | 23 | Trương Thị Thu Hoài   | Nữ        | 26/4/1986           | Chuyên viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy                                                                            | Huyện ủy Quảng Ninh                | 92.25                   |              | 92.25     | Trúng tuyển           |         |
| 21  | 24 | Nguyễn Mạnh Hùng      | Nam       | 15/01/1993          | Chuyên viên tham mưu hoạt động phòng chống tai nạn, tệ nạn xã hội, Ban Phong trào thanh niên                    | Cơ quan Tỉnh đoàn                  | 91                      |              | 91        | Trúng tuyển           |         |
| 22  | 25 | Đinh Thị Thiên Hương  | Nữ        | 03/6/1990           | Chuyên viên Nghiên cứu tổng hợp, Văn phòng Huyện ủy                                                             | Huyện ủy Lệ Thủy                   | 84                      |              | 84        | Trúng tuyển           |         |
| 23  | 26 | Nguyễn Thị Xuân Hương | Nữ        | 28/10/1977          | Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ, Thủ quỹ, Văn phòng Thị ủy                                                        | Thị ủy Ba Đồn                      | 80                      |              | 80        | Trúng tuyển           |         |
| 24  | 27 | Hoàng Thị Thu Hương   | Nữ        | 26/10/1980          | Chuyên viên tham mưu xây dựng văn bản, tổng hợp và triển khai thực hiện công tác dân vận của Đảng               | Ban Dân vận Tỉnh ủy                | 80                      |              | 80        | Trúng tuyển           |         |
| 25  | 28 | Phạm Thị Hồng Hương   | Nữ        | 14/10/1983          | Chuyên viên tham mưu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực quản lý dự án, đầu tư xây dựng cơ bản | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy            | 93.88                   |              | 93.88     | Trúng tuyển           |         |
| 26  | 29 | Phan Thị Hường        | Nữ        | 23/02/1979          | Chuyên viên phụ trách tổng hợp, phong trào Hội                                                                  | Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Lệ Thủy | 84                      |              | 84        | Trúng tuyển           |         |
| 27  | 30 | Mai Thị Ngọc Lan      | Nữ        | 20/12/1988          | Chuyên viên Tài chính Đảng (VT1)                                                                                | Văn phòng Tỉnh ủy                  | 90                      |              | 90        | Trúng tuyển           |         |
| 28  | 31 | Lê Thị Thùy Linh      | Nữ        | 28/10/1989          | Chuyên viên phụ trách Kế toán, Văn phòng Huyện ủy                                                               | Huyện ủy Lệ Thủy                   | 90                      |              | 90        | Trúng tuyển           |         |
| 29  | 33 | Phạm Thị Thùy Loan    | Nữ        | 11/9/1990           | Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ; Thủ quỹ, Văn phòng                                                               | Thành ủy Đồng Hới, Quảng Bình      | 95                      |              | 95        | Trúng tuyển           |         |

| TTSBD | HỌ VÀ TÊN             | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Vị trí việc làm sau tuyển dụng                                                        | Đơn vị dự tuyển                     | Điểm phỏng vấn (Vòng 2) | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Kết quả kỳ tuyển dụng | Ghi chú         |
|-------|-----------------------|-----------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------|--------------|-----------|-----------------------|-----------------|
| 30 34 | Cao Tiến Lợi          | Nam       | 04/02/1997          | Chuyên viên tham mưu công tác công đoàn cơ sở khối doanh nghiệp và công tác văn phòng | Liên đoàn Lao động thị xã Ba Đồn    | 97,5                    |              | 97,5      | Trúng tuyển           |                 |
| 31 35 | Nguyễn Trần Hà Ly     | Nữ        | 02/10/1989          | Chuyên viên Tài chính Đảng (VT2)                                                      | Văn phòng Tỉnh ủy                   | 90                      |              | 90        | Trúng tuyển           |                 |
| 32 36 | Hoàng Đình Hoa Khai   | Nam       | 01/02/1979          | Chuyên viên theo dõi công tác tuyên truyền, Bản tin Lệ Thủy                           | Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lệ Thủy     | 97.25                   |              | 97.25     | Trúng tuyển           |                 |
| 33 37 | Bùi Thị Kim           | Nữ        | 04/4/1975           | Chuyên viên Lưu trữ                                                                   | Văn phòng Tỉnh ủy                   | 85                      |              | 85        | Trúng tuyển           |                 |
| 34 38 | Đặng Thị Trà My       | Nữ        | 13/02/1991          | Kế toán                                                                               | Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh      | 92,5                    |              | 92,5      | Trúng tuyển           |                 |
| 35 40 | Đinh Thị Huyền Nga    | Nữ        | 12/4/1989           | Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ, Thủ quỹ                                                | Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh      | 95                      |              | 95        | Trúng tuyển           |                 |
| 36 41 | Nguyễn Thị Ngà        | Nữ        | 06/8/1990           | Chuyên viên tham mưu công tác Tuyên giáo                                              | Ban Tuyên giáo Huyện ủy Quảng Trạch | 92.25                   |              | 92.25     | Trúng tuyển           |                 |
| 37 42 | Nguyễn Thị Nguyệt     | Nữ        | 22/4/1983           | Chuyên viên Nghiên cứu, tổng hợp (VT2)                                                | Văn phòng Tỉnh ủy                   | 83,5                    |              | 83,5      | Trúng tuyển           |                 |
| 38 43 | Nguyễn Thị Thanh Nhân | Nữ        | 02/04/1988          | Chuyên viên tham mưu công tác Đội                                                     | Thành Đoàn Đồng Hới                 | 90.5                    | 5            | 95.5      | Trúng tuyển           | Con Thương binh |
| 39 44 | Trương Như Nhân       | Nam       | 01/3/1988           | Chuyên viên phụ trách theo dõi phong trào cơ sở, Hội Liên hiệp thanh niên             | Huyện Đoàn Lệ Thủy                  | 89                      |              | 89        | Trúng tuyển           |                 |
| 40 45 | Hoàng Thị Hạ Nhung    | Nữ        | 10/8/1993           | Chuyên viên tham mưu công tác Luật trẻ em, Ban Thanh thiếu nhi trường học             | Cơ quan Tỉnh đoàn                   | 86,5                    |              | 86,5      | Trúng tuyển           |                 |

| TTS | SBD | HỌ VÀ TÊN                     | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Vị trí việc làm sau tuyển dụng                                                                                         | Đơn vị dự tuyển                | Điểm phỏng vấn (Vòng 2) | Điểm ưu tiên | Tổng điểm    | Kết quả kỳ tuyển dụng | Ghi chú |
|-----|-----|-------------------------------|-----------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|--------------|--------------|-----------------------|---------|
| 41  | 46  | Phạm Thị Hồng <b>Phương</b>   | Nữ        | 10/02/1988          | Chuyên viên theo dõi công tác dân vận khối xã, thị trấn và công tác dân tộc, tôn giáo, Ban Dân vận Huyện ủy            | Huyện ủy Lệ Thủy               | 80                      |              | <b>80</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 42  | 47  | Nguyễn Thị <b>Phương</b>      | Nữ        | 04/5/1984           | Chuyên viên Quản trị                                                                                                   | Văn phòng Tỉnh ủy              | 95                      |              | <b>95</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 43  | 48  | Nguyễn Thị <b>Phượng</b>      | Nữ        | 08/7/1991           | Kế toán                                                                                                                | Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh  | 90                      |              | <b>90</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 44  | 50  | Lê Thị <b>Tâm</b>             | Nữ        | 03/01/1987          | Chuyên viên tham mưu công tác tổng hợp, khen thưởng, Văn phòng                                                         | Cơ quan Tỉnh đoàn              | 92                      |              | <b>92</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 45  | 51  | Nguyễn Hồng <b>Tâm</b>        | Nam       | 20/12/1986          | Chuyên viên Tham mưu Nghiệp vụ - Tổng hợp                                                                              | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy        | 94.13                   |              | <b>94.13</b> | Trúng tuyển           |         |
| 46  | 52  | Lê Thị Minh <b>Tâm</b>        | Nữ        | 19/4/1989           | Chuyên viên tham mưu về hoạt động xã hội, quản lý vốn vay giải quyết việc làm, Ban Chính sách & Quan hệ lao động (VT2) | Liên đoàn Lao động tỉnh        | 98                      |              | <b>98</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 47  | 54  | Cao Thị <b>Thanh</b>          | Nữ        | 08/8/1986           | Chuyên viên Lưu trữ                                                                                                    | Văn phòng Tỉnh ủy              | 85                      |              | <b>85</b>    | Trúng tuyển           |         |
| 48  | 55  | Phạm Thị <b>Thảo</b>          | Nữ        | 24/02/1994          | Chuyên viên tham mưu công tác truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn                                                   | Cơ quan Tỉnh đoàn              | 89.5                    |              | <b>89.5</b>  | Trúng tuyển           |         |
| 49  | 56  | Nguyễn Thị Phương <b>Thảo</b> | Nữ        | 28/02/1984          | Chuyên viên tham mưu công tác Tuyên giáo, Ban Tuyên giáo                                                               | Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh | 94.5                    |              | <b>94.5</b>  | Trúng tuyển           |         |
| 50  | 58  | Diệp Thị Huyền <b>Thương</b>  | Nữ        | 13/02/1981          | Chuyên viên Nghiên cứu, tổng hợp, Văn phòng Huyện ủy                                                                   | Huyện ủy Quảng Trạch           | 85                      |              | <b>85</b>    | Trúng tuyển           |         |

| TTSBD |    | HỌ VÀ TÊN             | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Vị trí việc làm sau tuyển dụng                                                                            | Đơn vị dự tuyển         | Điểm phỏng vấn (Vòng 2) | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Kết quả kỳ tuyển dụng | Ghi chú |
|-------|----|-----------------------|-----------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|--------------|-----------|-----------------------|---------|
| 51    | 59 | Ngô Thị Hoài Thương   | Nữ        | 05/5/1992           | Chuyên viên tham mưu công tác cơ chế chính sách quan hệ lao động, Ban Chính sách & Quan hệ lao động (VT1) | Liên đoàn Lao động tỉnh | 97,5                    |              | 97,5      | Trúng tuyển           |         |
| 52    | 60 | Nguyễn Thị Tiến       | Nữ        | 10/5/1985           | Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ, Văn phòng Huyện ủy                                               | Huyện ủy Tuyên Hóa      | 90                      |              | 90        | Trúng tuyển           |         |
| 53    | 61 | Đỗ Trung Toản         | Nam       | 18/5/1981           | Chuyên viên Quản trị                                                                                      | Huyện ủy Lệ Thủy        | 90                      |              | 90        | Trúng tuyển           |         |
| 54    | 62 | Hoàng Thị Quỳnh Trang | Nữ        | 08/8/1990           | Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy                                                                       | Huyện ủy Quảng Ninh     | 71.5                    |              | 71.5      | Trúng tuyển           |         |
| 55    | 63 | Trần Nam Trung        | Nam       | 26/8/1984           | Chuyên viên Quản trị mạng                                                                                 | Huyện ủy Bố Trạch       | 87,5                    |              | 87,5      | Trúng tuyển           |         |
| 56    | 64 | Phan Ngọc Trung       | Nam       | 21/10/1992          | Chuyên viên Nghiên cứu, Tổng hợp (VT1)                                                                    | Văn phòng Tỉnh ủy       | 89,5                    |              | 89,5      | Trúng tuyển           |         |
| 57    | 65 | Đinh Thị Tuyết        | Nữ        | 12/9/1988           | Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ, Thủ quỹ, Văn phòng Huyện ủy                                                | Huyện ủy Quảng Trạch    | 95                      |              | 95        | Trúng tuyển           |         |
| 58    | 66 | Trần Thanh Vân        | Nữ        | 08/8/1992           | Chuyên viên Văn phòng cấp ủy                                                                              | Văn phòng Tỉnh ủy       | 90                      |              | 90        | Trúng tuyển           |         |
| 59    | 67 | Lê Nguyễn Ngọc Vũ     | Nam       | 29/6/1995           | Chuyên viên theo dõi công tác xây dựng tổ chức đảng và thống kê đảng viên, Ban Tổ chức Huyện ủy           | Huyện ủy Lệ Thủy        | 80                      |              | 80        | Trúng tuyển           |         |
| 60    | 68 | Nguyễn Thị Hải Yến    | Nữ        | 15/01/1985          | Văn thư                                                                                                   | Văn phòng Tỉnh ủy       | 95                      |              | 95        | Trúng tuyển           |         |

***Danh sách này gồm có: 60 thí sinh trúng tuyển***

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO VIÊN CHỨC**  
**KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**KHỐI ĐẢNG, MẶT TRẬN VÀ ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, NĂM 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số 2250-QĐ/TU, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

| TT | SBD | HỌ VÀ TÊN         | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Vị trí việc làm sau tuyển dụng | Đơn vị dự tuyển                             | Điểm phỏng vấn (Vòng 2) | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Kết quả kỳ tuyển dụng | Ghi chú |
|----|-----|-------------------|-----------|---------------------|--------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|--------------|-----------|-----------------------|---------|
| 1  | 01  | Phạm Thị Thùy Vân | Nữ        | 24/5/1993           | Giảng viên                     | Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Thị xã Ba Đồn | 94.25                   | 0            | 94.25     | Trúng tuyển           |         |

*Danh sách này gồm có: 01 thí sinh*